TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199 /2017/HS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Song Hoàn
Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên toà : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Trần Lê Thanh H** Tên gọi khác: Không.
Sinh năm: 1983, tại Nghệ An.
Nơi ĐKHKTT: 95 đường L, P.T, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở: Lang thang.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh
Con ông Trần Doãn Ph, SN: 1957 và bà Lê Thị Th, SN: 1959.
Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 19/4/2017, bị Công an phường 3, thành phố Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (bị cáo có mặt)

Người bị hại:
1/ Anh Trần Phương B - sinh năm 1990;
Địa chỉ: 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT
2/ Anh Hà Tuấn V - SN 1993;

Địa chỉ: 64/6 đường L, phường 3, TP V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
3/ Anh Huỳnh Quốc Ph - SN 1982;
Địa chỉ: 163 đường N, P. T, Tp V, tỉnh BR-VT
4/ Anh Nguyễn Đức C - SN 1959;
Địa chỉ: 409/15 đường N, P2, quận T, Tp Hồ Chí Minh.
5/ Anh Lê Minh T - SN: 1991;
Địa chỉ: 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT
6/ Anh Nguyễn Viết L - SN: 1993;
Địa chỉ: 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT
7/ Anh Trương V T - SN 1991;
Địa chỉ: 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Anh Ngô Hải Đ – Sinh năm 1981.
Địa chỉ: số 32 đường N, P. 7, TP V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2/ Anh Huỳnh V T – Sinh năm 1992.
Địa chỉ: 239/18A đường L, P 8, TP V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
3/ Anh Nguyễn V H – Sinh năm 1986.
Địa chỉ: 54/18 đường K, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 19/6/2017, Trần Lê Thanh H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại Công trình Chung C số 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21/5/2017, H đến cửa bên hông công trình Chung C số 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT, vào dãy phòng ở của Công nhân trộm cắp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu HTC E8 của anh Trần Phương B, sau đó H đưa điện thoại trên cho B (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) để nhờ B mở khóa điện thoại nhưng B đem đi luôn không quay lại gặp H.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 16/6/2017, H leo qua hàng rào đi vào công trình rồi trèo qua cửa sổ vào phòng làm việc tại chung C số 149 đường V, phường T, Tp V, tỉnh BR-VT, trộm cắp được 03 máy vi tính xách tay gồm: 01 máy vi tính hiệu HP màu đen có số Seri: 5CG3130BPZ, model 1000–1305TU của anh Hà Tuấn V; 01 máy vi tính hiệu HP màu đỏ mận có số Seri: 5CD3124TP8, model g6–2309TX của anh Huỳnh Quốc Ph và 01 máy vi tính hiệu ASUS Core i5 màu đen của anh Nguyễn Đức C. Sau đó, H đem 02 máy vi tính xách tay hiệu HP màu đen và HP màu đỏ đến tiệm máy tính Hải Đ số 32 đường N, Phường 7, TP V bán cho anh Ngô Hải Đ được 4.500.000đ, còn máy vi tính xách tay hiệu ASUS Core i5 màu đen H cầm cố cho anh Nguyễn V H lấy 800.000đ tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2017, H đến khu vực để Giàn giáo của công trình bên đường V, trèo lên giàn giáo, leo qua hàng rào đi vào trong công trình trộm cắp được 03 máy vi tính xách tay gồm: 01 máy vi tính hiệu Dell màu xám có số Seri: 37760895901, model P15G của anh Lê Minh T; 01 máy vi tính hiệu Sony Vaio màu trắng của anh Nguyễn Viết L và 01 máy vi tính hiệu Dell Core i5 màu đen của anh Trương V T. Sau đó, H đem 01 máy vi tính hiệu Dell màu xám đến tiệm máy tính Hải Đ ở số 32 đường N, Phường 7, TP V bán cho anh Ngô Hải Đ được 2.200.000đ, 01 máy vi tính hiệu Sony Vaio bán cho anh Huỳnh V T được 500.000đ còn Dell Core i5 H đem bán cho anh Nguyễn V H giá 1.000.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản"

2. Các vấn đề khác:

Tại biên bản xác định giá trị tài sản số 137/BB-PTCKH ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thuộc UBND TP Vũng Tàu xác định trị giá 01 điện thoại di động hiệu HTC ONE E8 là 2.200.000đ.

Tại các biên bản xác định giá trị tài sản số 139, 140, 141, 142, 143 và 144/BB-PTCKH ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự TP Vũng Tàu xác định tổng trị giá 06 chiếc máy vi tính xách tay mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 23.600.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Trần Lê Thanh H về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Lê Thanh H với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người bị hại

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 19/6/2017, tại Công trình Chung C số 149 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, Trần Lê Thanh H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản điện thoại di động và máy tính xách tay có tổng giá trị là 25.800.000đ.

Xét hành vi của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 25.800.000đ, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vị ham chơi, đua đòi, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật và dư luận quần chúng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma Túy" , do đó cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Mức hình phạt và các tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại di động của anh Trần Phương B hiện không thu hồi được, anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, bị cáo đồng ý nên ghi nhận; buộc bị cáo bồi thường cho anh B số tiền 3.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã trả 06 máy vi tính xách tay cho các anh Hà Tuấn V, Huỳnh Quốc Ph, Nguyễn Đức C, Lê Minh T, Nguyễn Viết L và Trương V T. Các anh V, Ph, C, T, L, T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với các anh Huỳnh V T, Ngô Hải Đ, Nguyễn V H khi cầm cố và mua tài sản là các máy vi tính xách tay không biết là tài sản do trộm cắp được mà có nên Cơ quan quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp

[6] Về án phí DSST và HSST**:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Lê Thanh H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999

- Xử phạt bị cáo **Trần Lê Thanh H 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **19/6/2017**

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Phương B số tiền 3.000.000đ

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

" Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị Cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)

5. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017). Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mai

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND thành phố Vũng Tàu;*
- *Công an thành phố Vũng Tàu;*
- *Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*